

HƯỚNG DẪN
ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ BẬC 4
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
(DÀNH CHO ĐỐI TƯỢNG THÍ SINH TỰ DO)

Kỹ năng	Thời gian làm bài/ Tổng số câu hỏi	Phần/ Điểm	Thứ tự câu hỏi	Định dạng bài thi	Mục đích đánh giá
NGHE HIỂU (3 phần)	30 phút 20 câu hỏi	Phần 1 (5 điểm)	1 - 5	Nghe 5 đoạn hội thoại ngắn không liên quan với nhau về nội dung. - Thí sinh được yêu cầu chọn phương án đúng (A, B hoặc C) để trả lời câu hỏi.	Đánh giá kỹ năng nghe hiểu ngôn ngữ đích qua các loại hình hội thoại và tự thuật, và nắm bắt được thông tin yêu cầu trong đề. Nghe lấy thông tin chi tiết, thông tin cụ thể, và thông tin chính.
		Phần 2 (5 điểm)	6 - 10	Nghe 5 đoạn tự thuật có độ dài vừa phải, ghép người nói đúng với nội dung có sẵn.	
		Phần 3 (10 điểm)	11 - 20	Nghe các đoạn tự thuật/hội thoại có độ dài vừa phải, điền 10 từ vào chỗ trống (Thí sinh tự tìm ra từ để điền vào 10 ô trống).	
		Tổng: 20 điểm			
ĐỌC HIỂU (4 phần)	60 phút 20 câu hỏi	Phần 1 (10 điểm)	1 - 5	Đọc đoạn văn ngắn và chọn câu trả lời đúng (A, B, C).	Đánh giá kỹ năng đọc hiểu ngôn ngữ đích và nắm bắt các thông tin theo yêu cầu của đề thi.
		Phần 2 (5 điểm)	6 - 10	Đọc đoạn văn có độ dài vừa phải. - Thí sinh được yêu cầu chọn ra phương án diễn đạt (A, B, C) phù hợp nhất với thông tin trong đoạn văn bản đã cho.	

Kỹ năng	Thời gian làm bài/ Tổng số câu hỏi	Phần/ Điểm	Thứ tự câu hỏi	Định dạng bài thi	Mục đích đánh giá
		Phần 3 (5 điểm)	11 – 15	Đọc 1 bài khóa - Thí sinh được yêu cầu chọn câu trả lời đúng (A, B, C, D).	Đọc lấy thông tin chi tiết và đọc hiểu ý chính.
		Phần 4 (10 điểm)	16 – 20	Đọc các loại hình văn bản khác nhau: bảng thông báo, biển hiệu, tờ rơi, quảng cáo... Bài đọc có chỗ trống tương ứng với 5 câu. Thí sinh được yêu cầu điền đúng vào chỗ trống (có thể cung cấp nhiều hơn 5 câu để thí sinh lựa chọn)	
		Tổng: 30 điểm			
VIẾT (2 phần)	60 phút	Phần 1 (10 điểm)		Viết một bức thư (thân mật) khoảng 80-100 từ về những chủ đề gần gũi trong đời sống.	Đánh giá kỹ năng viết bằng ngôn ngữ đích, đặc biệt kỹ năng diễn đạt thông tin, tường thuật và mô tả.
		Phần 2 (20 điểm)		Viết 1 bài luận (mô tả, tường thuật) dài khoảng 180-200 từ theo chủ đề cho sẵn.	
		Tổng: 30 điểm			
NÓI (3 phần)	Khoảng 10-12 phút cho mỗi thí sinh	Phần 1 2-3 phút		Thí sinh được hỏi các câu hỏi về bản thân mình và nói về một chủ đề quen thuộc liên quan đến thí sinh.	Đánh giá khả năng diễn đạt ngôn ngữ đích của thí sinh thông qua giao tiếp trực tiếp với giám khảo, giao tiếp theo tình huống.
		Phần 2 5 phút		Thí sinh trình bày 1 chủ đề đã bốc thăm trong các chủ đề cho sẵn trên bài thi.	

Kỹ năng	Thời gian làm bài/ Tổng số câu hỏi	Phần/ Điểm	Thứ tự câu hỏi	Định dạng bài thi	Mục đích đánh giá
		Phần 3 3-5 phút		Giáo viên và thí sinh hội thoại mở rộng thêm về những vấn đề có liên quan đến chủ đề ở Phần 2. Thí sinh phải trình bày được quan điểm và đưa ra lý lẽ để bảo vệ quan điểm của mình.	
		Tổng: 20 điểm			
Tổng cộng	160 phút	100 điểm			

Điểm đạt: Tổng điểm của 4 kỹ năng từ 50 điểm trở lên trong đó kỹ năng Đọc, Viết đạt tối thiểu là 10; Nghe, Nói đạt tối thiểu là 7.